

THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI TỪ NĂM 1989 ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030

Thực tiễn

Sau khi học xong chủ đề này, học sinh sẽ:

- Trình bày được những thành tựu phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi sau hơn 30 năm tái lập tỉnh.
- Hiểu được những định hướng về phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian đến.
- Nhận thức được trách nhiệm của Đảng, chính quyền, doanh nghiệp để thực hiện có hiệu quả các định hướng phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi.
- Có thái độ trân trọng sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi.



Tỉnh Quảng Ngãi được tái lập vào ngày 1/7/1989. Sau hơn 30 năm tái lập (1989 – 2023), trải qua các kì đại hội, Đảng bộ tỉnh đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp toàn diện, mang tính đột phá, mở đường cho kinh tế – xã hội phát triển, đưa Quảng Ngãi từ một tỉnh nghèo, thuần nông, cơ sở hạ tầng kinh tế – xã hội yếu kém, thu nhập bình quân đầu người thấp,... trở thành tỉnh cơ bản thoát khỏi tình trạng kinh tế kém phát triển, GRDP bình quân đầu người tăng; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao.

Em có biết?

Quảng Ngãi xưa vốn là Cổ Lũy động. Năm 1402 chia thành châu Tư và châu Nghĩa trực thuộc phủ Thăng Hoa nước Đại Ngu. Năm 1471, vua Lê Thánh Tông hợp nhất hai châu thành phủ Tư Nghĩa.

Năm 1602, Nguyễn Hoàng đổi phủ Tư Nghĩa thành phủ Quảng Nghĩa. Năm 1776, nhà Tây Sơn đổi thành phủ Hoà Nghĩa. Năm 1805, vua Gia Long đổi thành phủ Tư Nghĩa, đồng thời đặt ra dinh Quảng Nghĩa, đến năm 1808, lại đổi thành trấn Quảng Nghĩa. Năm 1832, vua Minh Mệnh đổi thành tỉnh Quảng Nghĩa. Trong thời thuộc Pháp, tỉnh có tên gọi là Quảng Ngãi.

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945 đến trước ngày bầu cử Quốc hội khoá I (6/1/1946), tỉnh có tên gọi Lê Trung Đình, sau đó trở lại tên tỉnh Quảng Ngãi. Đến cuối năm 1975, tỉnh Quảng Ngãi hợp nhất với tỉnh Bình Định, lấy tên là tỉnh Nghĩa Bình.

Ngày 30/6/1989, kì họp thứ 5, Quốc hội khoá VIII ra Nghị quyết chia tách tỉnh Nghĩa Bình để tái lập tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Bình Định.



Hình 4.1. Cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi



Em hãy kể với bạn về những thay đổi của địa phương em ở thời điểm hiện tại so với khi em còn học cấp trung học cơ sở.

1. Những thành tựu nổi bật về tình hình phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi từ năm 1989 đến năm 2020

a) Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỉ trọng nông nghiệp

Sau hơn 30 năm, quy mô, cơ cấu kinh tế của tỉnh Quảng Ngãi đã có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá với việc hình thành các khu kinh tế trọng điểm như: Khu kinh tế Dung Quất với nhà máy lọc hoá dầu Dung Quất; khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Quảng Ngãi; khu liên hợp gang thép Hoà Phát Dung Quất; Nhà máy Doosan Vina Quảng Ngãi,... Thu ngân sách trên địa bàn tỉnh tăng dần qua các thời kì, đạt nhiều kết quả vượt bậc, nhất là từ khi Nhà máy lọc dầu Dung Quất đi vào hoạt động.

Bảng 4.1. Quy mô và cơ cấu GRDP phân theo ngành của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 1989 – 2020

Năm	Tổng GRDP (tỉ đồng)	Tỉ trọng (%)		
		Nông – lâm – thủy sản	Công nghiệp – xây dựng	Dịch vụ
1989	2 588,8	55,7	16,5	27,8
2020	50 480,9	18,9	52,4	28,7

(Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi, năm 2020)



Hình 4.2. Khu kinh tế Dung Quất (huyện Bình Sơn)

Em có biết?

Năm 1994, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã kí quyết định xây dựng Nhà máy Lọc dầu số 1 Dung Quất tại Khu Kinh tế Dung Quất, thuộc địa bàn các xã Bình Thuận và Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Nhà máy có công suất chế biến: 6,5 triệu tấn dầu thô/năm. Theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 17/8/2009 (sau khi hoàn thành công tác xây dựng và chạy thử nhà máy): Phê duyệt tổng mức đầu tư là 3,053 tỉ USD, do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) làm chủ đầu tư.

Khởi công và sau gần 6 năm thi công (từ ngày 28/11/2005 đến ngày 6/1/2011), Nhà máy Lọc dầu Dung Quất được đưa vào vận hành. Hiện Nhà máy do Công ty TNHH một thành viên Lọc hoá dầu Bình Sơn (BSR) quản lí – nơi cung cấp khoảng 30% sản phẩm xăng, dầu cho thị trường trong nước.

Tháng 11/2022, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất nâng công suất lên 112% (đây là lần tăng công suất thứ 5 trong năm 2022) đã góp phần giảm áp lực nguồn cung xăng dầu cho đất nước.

b) Cơ sở hạ tầng; ngành thương mại, dịch vụ không ngừng được mở rộng

Mặc dù có xuất phát điểm thấp, nhưng đến nay, Quảng Ngãi đã có bước phát triển về cơ sở hạ tầng giao thông, thuỷ lợi, điện,... Nhiều công trình giao thông quan trọng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng như: mở rộng quốc lộ 1A; xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh; đường Mỹ Trà – Mỹ Khê, đường bờ Nam sông Trà Khúc. Bên cạnh đó, việc xây dựng các cây cầu mới như: cầu Trà Khúc 2, cầu Thạch Bích, cầu Cổ Lũy,... góp phần làm thay đổi diện mạo giao thông của tỉnh.

Ngành thương mại, dịch vụ có nhiều chuyển biến tích cực. Hàng hoá cung ứng trên thị trường ngày càng đa dạng, phong phú, mạng lưới phân phối được mở rộng và phủ khắp nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Cơ sở hạ tầng du lịch được tập trung đầu tư, phát triển nhiều điểm, khu du lịch mới như: Suối nước nóng Nghĩa Thuận, khu du lịch Bãi Dứa, Suối Chí – Thác Trắng,... Đặc biệt, Lý Sơn là một trong những địa điểm du lịch có tốc độ phát triển nhanh và thu hút lượng lớn du khách khi đến Quảng Ngãi.

c) Văn hoá – xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm

Sự nghiệp giáo dục – đào tạo được quan tâm, đầu tư; việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, công tác phổ cập giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Đến nay, hệ thống giáo dục từng bước hoàn thiện, đội ngũ cán bộ, giáo viên được đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hoá về trình độ; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư khang trang; chất lượng giáo dục ngày càng nâng lên.

Em có biết?

Nếu như năm 1989, tỉ lệ học sinh thi đậu các trường đại học, cao đẳng chỉ đạt 13%, thì đến năm 2018 đã tăng lên 48,5%. Năm 2016, Quảng Ngãi được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi và tiếp tục được duy trì đến nay.

Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 43,75% trường mầm non; 80,00% trường tiểu học; 86,36% trường trung học cơ sở và 65,78% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Tỉ lệ học sinh đậu tốt nghiệp trung học phổ thông năm sau cao hơn năm trước.

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, hệ thống y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở đã được củng cố, hoàn thiện, tỉ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm, tuổi thọ trung bình tăng.

Hoạt động văn hoá, văn nghệ ngày càng đa dạng, phong phú. Hệ thống văn hoá từ tỉnh đến cơ sở có bước phát triển; chú trọng khôi phục, phát huy các di sản, các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp. Phong trào sinh hoạt văn hoá, văn nghệ ở cơ sở diễn ra sôi nổi, góp phần bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống ở địa phương.

Vấn đề giải quyết việc làm được đặc biệt quan tâm và đạt kết quả. Nội dung, phương thức, chương trình đào tạo nghề có nhiều đổi mới, đã gắn với nhu cầu của thị trường. Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng lao động ngành công nghiệp và dịch vụ. Các hình thức giao dịch việc làm được phát triển đa dạng như sàn giao dịch, hội chợ, ngày hội,... để người lao động có cơ hội tìm kiếm việc làm.

Công tác giảm nghèo có nhiều khởi sắc. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo được triển khai đồng bộ và đạt kết quả tích cực, đặc biệt là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Chất lượng cuộc sống người dân có nhiều thay đổi, nhất là đối tượng thuộc chính sách bảo trợ xã hội; hầu hết các hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội đều được tiếp cận và thụ hưởng chính sách của Nhà nước, nhất là cơ hội tiếp cận các dịch vụ sản xuất, tăng thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản khác.



Em hãy nêu một số thành tựu nổi bật về kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi từ năm 1989 đến năm 2020.

2. Định hướng phát triển về kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030

a) Mục tiêu

Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những mặt còn hạn chế, khơi dậy khát vọng phát triển, đưa tỉnh Quảng Ngãi vươn lên tầm cao mới. Phấn đấu đến năm 2025, trở thành tỉnh phát triển khá của vùng miền Trung; tạo tiền đề để đến năm 2030, trở thành tỉnh phát triển khá, có thu nhập bình quân đầu người ít nhất bằng mức bình quân cả nước. Trọng tâm là đẩy mạnh công nghiệp; phát triển nông nghiệp bền vững; đa dạng các ngành dịch vụ, du lịch; xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại; phát triển hài hoà giữa các vùng, miền; cải thiện môi trường đầu tư và bảo vệ môi trường bền vững.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch; chế biến, chế tạo; xử lý nước thải, rác thải; năng lượng tái tạo; công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động. Tập trung phát triển khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi; khu Công nghiệp – Đô thị Dung Quất, khu công nghiệp nhẹ Bình Hoà – Bình Phước; khu công nghiệp Phổ Phong và phát triển khu Kinh tế Dung Quất trở thành một trong những khu kinh tế ven biển trọng điểm của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

Phát triển nông nghiệp theo hướng chuyên sâu, bền vững; tập trung phát triển sản phẩm nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, năng suất cao, giá trị lớn và có khả năng xuất khẩu; hướng đến sản phẩm nông nghiệp của tỉnh tham gia vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của khu vực, cả nước; chú trọng phát triển và khai thác rừng hợp lý; tập trung nuôi trồng các loại thủy sản có lợi thế, có tính cạnh tranh cao, thu hút đầu tư các cơ sở bảo quản, chế biến thủy sản; đào tạo nâng cao tay nghề cho lao động ở nông thôn; chuyển dịch lao động nông thôn sang lĩnh vực công nghiệp và các ngành khác.

Phát triển đa dạng các ngành dịch vụ và du lịch. Ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, tạo động lực phát triển Trung tâm Logistics khu vực cảng biển Dung Quất thuộc Khu Kinh tế Dung Quất, gắn liền và phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu, hỗ trợ các hoạt động tiếp xúc, kết nối với các tỉnh thuộc Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung; đưa du lịch biển, đảo trở thành loại hình du lịch chủ đạo, lấy Lý Sơn làm hạt nhân; phát huy giá trị di sản của công viên địa chất toàn cầu Lý Sơn – Sa Huỳnh, Trường Luỹ, du lịch sinh thái ở núi Cà Đam, Gành Yến, suối

nước nóng Thạch Bích, Khu văn hoá Thiên Mã, Công viên Thiên Bút, Khu văn hoá Thiên Ân,... tạo sự kết nối đồng bộ với các khu, điểm du lịch, đồng thời phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn ở những nơi có điều kiện.

Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kinh tế – xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin và phát triển đô thị. Hoàn thành các tuyến đường trọng điểm; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi và kết cấu hạ tầng đô thị cấp huyện theo xu hướng phát triển đô thị thông minh, đô thị xanh; ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và an toàn, an ninh thông tin.

Trên cơ sở quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, triển khai phân bố không gian, định hướng đầu tư, phát triển kinh tế – xã hội của các vùng miền.

Em có biết?

Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhấn mạnh: Đối với miền núi, thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững; đối với đồng bằng, tập trung quy hoạch một số vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp chuyên canh, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp sinh thái; đối với biển đảo, phát triển kinh tế biển đồng bộ cả công nghiệp, dịch vụ, du lịch, nuôi trồng, khai thác, chế biến, logistics, trọng tâm là huyện Lý Sơn; đối với thành phố Quảng Ngãi, tập trung mở rộng về phía biển, phấn đấu đến năm 2030, trở thành đô thị loại I, kết nối với các đô thị lân cận để mở rộng không gian, tạo động lực phát triển của tỉnh trong khu vực Vùng và cả nước.



Hình 4.3. Một góc thị xã Đức Phổ

Trên cơ sở Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 của Ban thường vụ Quốc hội, thị xã Đức Phổ được thành lập. Thị xã có 372,76 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 150 927 người, gồm 8 phường và 7 xã.

Triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính; cải thiện các chỉ số tiếp cận đất đai, chi phí thời gian, cạnh tranh bình đẳng, gia nhập thị trường và đào tạo lao động; ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công. Tập trung tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục đầu tư, bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị sẵn quỹ đất sạch để tạo điều kiện triển khai các dự án; thu hút các dự án đầu tư có chất lượng, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Xây dựng, ban hành các tiêu chí về môi trường để sàng lọc, lựa chọn các dự án đầu tư và danh mục các ngành, lĩnh vực sản xuất tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường để hạn chế đầu tư ở tỉnh. Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản; giải quyết triệt để các vấn đề bức xúc liên quan đến rác thải, ô nhiễm môi trường, từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, coi rác thải là tài nguyên.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội, giảm nghèo bền vững; chú trọng phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho một số xã điểm để sớm hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đặc biệt là giáo dục nghề nghiệp, xây dựng con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững. Thực hiện mời gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa, chuyên khoa ngoài công lập; thu hút bác sĩ, dược sĩ có trình độ cao về tỉnh công tác. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, an sinh xã hội; chăm lo đời sống người có công với cách mạng; giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp...



Em hãy kể tên các ngành kinh tế mũi nhọn của Quảng Ngãi trong giai đoạn hiện nay.

3. Trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, doanh nghiệp để thực hiện có hiệu quả các định hướng phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi

– Tập trung rà soát các cơ chế, chính sách, các văn bản pháp luật đã ban hành từ năm 2010 đến nay để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn và đúng quy định pháp luật.

– Thúc đẩy nhanh quá trình triển khai quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo tính khoa học, tính liên tục, kế thừa, có tầm nhìn dài hạn và có tính kết nối.

- Triển khai huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực xã hội.
- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi người có công, trợ giúp xã hội, giảm nghèo, chăm sóc và trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, cứu trợ đột xuất.
- Thực hiện xã hội hoá công tác an sinh xã hội.



Theo em, người dân cần làm gì để góp phần xây dựng quê hương Quảng Ngãi ngày càng giàu đẹp?



LUYỆN TẬP

1. Lập bảng thống kê các thành tựu kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi từ năm 1989 đến năm 2020 theo gợi ý sau:

Lĩnh vực	Công nghiệp và xây dựng	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	Thương mại và dịch vụ	Văn hoá – xã hội

2. Em hãy liệt kê những lợi thế của tỉnh Quảng Ngãi để phát triển kinh tế du lịch biển, đảo trong giai đoạn hiện nay.
3. Những nhận định dưới đây là đúng hay sai? Vì sao?
 - a) Tỉnh Quảng Ngãi đã khai thác tối đa tiềm năng du lịch sẵn có.
 - b) Tỉnh Quảng Ngãi đang phấn đấu trở thành tỉnh có nền kinh tế công nghiệp theo hướng hiện đại.
 - c) Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đặc biệt là giáo dục nghề nghiệp, xây dựng con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững là mục tiêu của tỉnh Quảng Ngãi.
 - d) Mục tiêu mà tỉnh Quảng Ngãi hướng đến là đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá, có thu nhập bình quân đầu người ít nhất bằng mức bình quân cả nước.



VẬN DỤNG

Là một học sinh, em cần làm gì để góp phần phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Ngãi trong tương lai?